

PHƯƠNG THỨC TRUYỀN GIÁO TIN LÀNH Ở VÙNG TÂY NAM BỘ

Tóm tắt: Truyền giáo luôn được xem là bổn phận thiêng liêng, là nhiệm vụ cao cả của tất cả tín hữu Tin Lành. Phương thức truyền giáo của đạo Tin Lành khi đến Việt Nam đã được đúc kết và hoàn thiện dần trong một giai đoạn dài trước đó, vì vậy khi đến vùng Tây Nam Bộ, phương pháp và cách thức truyền giáo của đạo Tin Lành rất linh hoạt theo bối cảnh địa lý, kinh tế, xã hội địa phương. Trong phạm vi bài viết này, tác giả khái quát một số phương thức truyền giáo của đạo Tin Lành ở vùng Tây Nam Bộ trong lịch sử và dự báo xu hướng phát triển.

Từ Khóa: Phương thức; truyền giáo; Tin Lành; Tây Nam Bộ.

Dẫn nhập

Đạo Tin Lành đến vùng Tây Nam Bộ lần đầu tiên được ghi nhận ở Long Xuyên vào “năm 1919, ở Cầu Kho (Long Xuyên), đường Thoại Ngọc Hầu, có 2 sứ-giả của Đức Chúa Trời đến giảng Tin Lành, một người Huê-kỳ là giáo sĩ W. A. Pruett, và một người Huế là M.S. Nguyễn-Hữu-Đình”¹. Tại địa điểm này đã thu hút được một số người Hoa theo đạo Tin Lành, một trong những người đó là gia đình Ông Mã Chính Sơn.

Sau đó, năm 1920, Giáo sĩ Hazelett và Mục sư Phan Đình Liệu đến thay thế cho Truyền đạo Nguyễn Hữu Đình và địa điểm truyền giáo được dời về một ngôi nhà nhỏ phía sau Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long hiện nay².

Truyền giáo luôn được xem là trách nhiệm thiêng liêng, là nhiệm vụ cao cả của tất cả tín hữu Tin Lành. Việc truyền giáo của đạo Tin

* Ban Tôn giáo Thành phố Cần Thơ.

Ngày nhận bài: 12/11/2018; Ngày biên tập: 18/11/2018; Ngày duyệt đăng: 26/11/2018.

Lành ở vùng Tây Nam Bộ gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là giai đoạn khởi đầu, các mục sư ngoại quốc chưa thạo tiếng Việt, nên phải vừa truyền giáo vừa học tiếng địa phương. Mặt khác, vùng Tây Nam Bộ là vùng sông nước, phương tiện đi lại chủ yếu bằng ghe, tàu, hoàn toàn lạ lẫm với cuộc sống thường nhật của các mục sư.

Tuy nhiên, với sự đa dạng hóa hình thức truyền giáo, kiên trì, miệt mài gần gũi các gia đình để tìm tín đồ, học tập phong tục tập quán và cách sinh hoạt của người dân, các mục sư đã có được sự hỗ trợ để mua sắm nhiều xe truyền đạo ở vùng đô thị và nhiều ghe “Tàu Tin Lành” phục vụ cho việc truyền giáo đến nhiều tỉnh vùng sông nước Tây Nam Bộ. “Tàu Tin Lành” dưới sự điều hành của Mục sư Huỳnh Văn Ngà đã góp công lớn vào các chương trình tự truyền bá ở vùng Tây Nam Bộ. Đóng góp tích cực và hiệu quả cho truyền đạo theo hướng linh hoạt và đa dạng ở vùng Tây Nam Bộ có thể kể đến các truyền đạo: Huỳnh Văn Ngà, Phan Huỳnh Liệu, Bùi Tự Do,... và sự hỗ trợ của các nhóm truyền giáo bằng tàu và ghe Tin Lành³.

1. Các hình thức truyền giáo Tin Lành ở Tây Nam Bộ

1.1. Hình thức truyền giáo trực tiếp

Phương thức truyền giáo phụ thuộc nhiều vào Truyền đạo người Việt. Thực hiện phương pháp của Hội Truyền giáo là “lan rộng” mau chóng, các Giáo sĩ ở vùng Tây Nam Bộ tập trung vào phương pháp sử dụng ghe, tàu đi đến những vùng sâu, vùng xa, vào các ngôi làng lớn, khu vực đông dân cư. Ban đêm đốt đèn và treo đèn lồng dọc theo bờ sông, trên bờ đặt cây phong cầm và tổ chức nhóm truyền giảng. Ban ngày đi thăm hỏi nhà dân và bán sách, đồng thời vận động người dân tham gia nhóm truyền đạo. Giai đoạn này, các nhà truyền giáo dành nhiều thời gian cho công việc trên ghe, tàu⁴.

Một thuận lợi là do có trình độ học vấn và kiến thức bao quát nên trong quá trình truyền giáo khi tiếp xúc với một số trường hợp bệnh nặng nhưng chữa trị bằng mê tín, phản khoa học, các mục sư đã phát huy được trình độ, động viên người dân áp dụng các tiến bộ khoa học để chữa bệnh, thông qua đó phát triển được không ít tín đồ.

Để thu hút tín đồ, một số nhà truyền giáo đã phao tin rằng, theo đạo Tin Lành sẽ được cho 20 đô la và cho vé tàu thủy đi Mỹ miễn phí. Tin

theo tin đồn này đã có nhiều người cả tin, hiểu kỳ theo đạo. Tại Hội thánh Mỹ Tho, nơi ông bà Mục sư George Ferry phụ trách, qua tin đồn nếu là tin đồ Tin Lành, tin theo Đức Chúa Jesus thì chính quyền sẽ miễn thuế thân hàng năm, không bao lâu đã có 2.000 người đến với ông bà Ferry⁵. Mục sư Lê Hoàng Phu, trong sách “Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam” đã viết: “Tại Mỹ Tho, chúng tôi thấy một điều độc đáo trong lịch sử truyền giáo của Hội thánh GPALH”, rất hiếm có trong lịch sử của hội đoàn nào. Ngày 01/01/1925 chỉ vốn vẹn có 27 tín hữu tại Hội thánh này, nhưng đến cuối năm đã tăng lên 1.017. Những thuộc viên mới đã dâng 3.105 đồng cho công việc của Hội thánh trong năm, tuy nhiên, chẳng phải ít người đã đến với có tích lẫn lộn, hoặc vô tình hoặc cố ý, đã bị truyền đạo có tài hùng biện nhưng thiếu từng trải dẫn đi sai lạc⁶.

Sau 1945, theo xu hướng chung, các hội thánh Tin Lành Tây Nam Bộ tập trung truyền giảng để bù đắp những năm chiến tranh, mở đầu cho một giai đoạn truyền giảng lớn nhất của các hội thánh với mục tiêu hướng tới là phát triển, với nhiều phương pháp và hình thức truyền giảng khác nhau.

“Trang bị Kinh thánh Tân Ước, vài trăm truyền đạo đơn lẻ với những dụng cụ thô sơ, như: xe đạp, đèn dầu, đôi khi có máy phóng thanh chạy bằng pin, 4 hoặc 5 thanh niên theo giúp đỡ, như thế, một truyền giảng có thể thu hút một đám đông dân chúng từ hai trăm đến hàng ngàn người, từ đêm này qua đêm khác...”⁷.

Từ sự miệt mài của các truyền đạo, cộng với các phương pháp cũ, phương tiện mới, Tin Lành được truyền đến nhiều tầng lớp khác nhau khá hiệu quả.

Cá nhân chứng đạo

Nhiều tín đồ tự nguyện tham gia với tư cách “cá nhân chứng đạo”. Họ tuyên truyền cho gia đình, đồng nghiệp và những người xung quanh ở mọi nơi, mọi lúc. Trong dịp Tết, một chủ nhà in tại Sài Gòn, thay vì vui tết Nguyên đán, lại chất đầy xe sách Tin Lành và lái xe xuống thành phố Cà Mau ở cực nam để truyền đạo đơn, tự dán thân vào việc truyền giảng Tin Lành của mình suốt một tuần lễ⁸.

Truyền đạo theo từng Ban chứng đạo

Mỗi hội thánh có một Ban chứng đạo chịu trách nhiệm tổ chức và giám sát các nhóm chứng đạo. Các nhóm này nhóm họp hàng tuần để thăm viếng các gia đình, phân phát truyền đạo đơn, giúp người muốn tìm hiểu đạo, v.v...

Truyền giảng theo ngành nghề

Đây là một hình thức mới, qua đó, một tín hữu cố gắng giới thiệu và truyền đạo đến đồng nghiệp và đối tác kinh doanh “phía Nam thành phố Mỹ Tho có 3 anh em tín hữu là thợ may tổ chức một cuộc họp không chính thức về nghề nghiệp của họ trong thành phố để truyền giảng Tin Lành Đấng Christ”⁹.

Truyền giảng cho quân nhân

Được khởi đầu qua hoạt động truyền giảng tại các doanh trại và các quân y viện và chủ yếu tập trung ở các doanh trại lớn ở Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn. Ở các tỉnh Tây Nam Bộ có thực hiện nhưng không có số liệu cụ thể.

Truyền giảng trong các trại giam

Năm 1965, các mục sư ở Vĩnh Long, Cần Thơ, Long An, Rạch Giá đều có các buổi nhóm truyền giáo trong các trại giam địa phương “trong 2 năm ở Rạch Giá, trên 1.000 tù nhân bày tỏ dấu hiệu muốn tiếp tục nhận đức tin Tin Lành. Về sau được đổi đến Cần Thơ, rồi Long An... với kết quả khả quan”¹⁰.

Truyền giảng cho giới trẻ

Chủ yếu thực hiện tại các trung tâm thanh niên tại các thành phố lớn, trong đó có Cần Thơ, bắt đầu phát động năm 1960 với phạm vi không lớn.

Truyền giảng cho thiếu nhi

Đây là hình thức được tổ chức ngay từ khi đạo Tin Lành thâm nhập vào vùng Tây Nam Bộ cho đến hiện nay. Trong chương trình đào tạo các nhà truyền giáo, môn truyền đạo cho thiếu nhi được đặc biệt quan tâm.

Truyền giảng cho các dinh điền và dân tị nạn

Phương pháp này có được ghi nhận ở nhiều nơi, tuy nhiên ở vùng Tây Nam Bộ thì hoạt động không rõ ràng và không có số liệu.

1.2. Hình thức truyền giáo gián tiếp

Truyền giảng qua hoạt động y tế, xã hội: Hình thức này có được áp dụng nhưng phát triển không mạnh ở vùng Tây Nam Bộ.

Truyền đạo bằng phương tiện tàu thuyền Tin Lành

Vì địa hình của vùng Tây Nam Bộ là vùng kênh rạch chằng chịt, dân cư thường cư trú gần sông nước. Năm 1930, Hội thánh vùng Tây Nam Bộ đóng một chiếc tàu và Mục sư Huỳnh Văn Ngà được làm trưởng đoàn để dùng trong việc truyền giảng, cùng cộng tác còn có Mục sư Nguyễn Đăng, Mục sư Phan Đình Liệu, Bùi Tự Do, v.v... Đoàn chia làm 5 nhóm đi nhiều nơi, mở các buổi giảng Tin Lành tại các trung tâm dân cư đông đúc, qua đó đã hình thành hàng chục hội thánh mới trong khu vực. Từ năm 1931-1933, đã thành lập Hội thánh Hỏa Lựu (Hội thánh Vị Thanh), Hội thánh Long Mỹ.

Năm 1940 ở Giồng Riềng, ông bà Yến đóng một chiếc tàu tam bản giá 35 đồng dâng cho Chúa để tiểu ban chứng đạo đi làm chứng. Trước đó, khoảng năm 1930, gia đình ông bà Phạm Văn Nghiêm ở Ô Môn sau khi tin Chúa đã đặt làm một chiếc thuyền chèo nhỏ, có sơn hai chữ “Tin Lành” bên hông thuyền để biệt riêng lo việc chứng đạo trong Hội thánh¹¹.

Nổi trội nhất cho phương pháp này là tàu Tin Lành của Mục sư Huỳnh Văn Ngà, hoạt động dọc sông Cửu Long dưới sự hướng dẫn của Mục sư Lê Kim Ngân; Tàu Tin Lành của Hội thánh Mỹ Tho; Tàu Tin Lành của Mục sư Châu Văn Cương hoạt động ở vùng Hậu Giang.

Giai đoạn 1954-1965, mặc dù có nhiều tàu Tin Lành nhưng hoạt động gặp nhiều khó khăn và hiệu quả không cao “dù có sự cố gắng, nhưng không thể so sánh với tàu Tin Lành của cố Mục sư Huỳnh Văn Ngà hoạt động trong những năm 1930 kể cả về thăm viếng lẫn kết quả”¹².

Sử dụng tàu Tin Lành để truyền đạo ở vùng Tây Nam Bộ, ngoài Tin Lành Việt Nam miền Nam, còn phải kể đến Cơ Đốc Phục Lâm.

Đối với Cơ đốc Phục Lâm, phong trào thư báo truyền đạo khu vực miền Tây là đoàn tàu thư báo truyền đạo. Phát triển mạnh mẽ nhất vào những năm đầu thập niên 1960. Phong trào đã góp phần thu hút được nhiều tín đồ, nhiều thanh niên gia nhập Hội thánh và xin gia nhập vào đội thư báo truyền đạo.

Nổi bật nhất trong hoạt động thư báo - truyền đạo của Cơ Đốc Phục Lâm phải kể đến ông Trần Ngọc De (Vàm Nhon, Cần Thơ), ông Hàn Văn Nghiêm (Cần Thơ), ông Nguyễn Văn Sở (Long Xuyên),...

Khởi đầu cho việc sử dụng tàu, ghe làm thư báo - truyền đạo là Mục sư Lê Văn Út, vốn là người sinh trưởng ở miền Tây vùng có nhiều sông rạch nên Mục sư Lê Văn Út đưa ra sáng kiến là đóng tàu để vừa làm phương tiện đi lại vừa làm nhà tạm cho nhân sự truyền giáo nghỉ qua đêm. Đây được coi là sáng kiến hay nhất, là giải pháp hữu hiệu nhất để tháo gỡ khó khăn cho nhân sự truyền giáo. Chẳng bao lâu sau, chiếc tàu thư báo Truyền Đạo Cơ Đốc đã cập bến sông trước cửa nhà thờ Cơ Đốc Vàm Nhon, Cần Thơ.

Qua nhiều tuần thử nghiệm bằng cách sử dụng tàu để đi lại, nghỉ ngơi, ăn uống.... tất cả anh em đều rất phấn khởi vì có chiếc tàu làm phương tiện truyền giáo rất cơ động và tiện lợi trên vùng sông nước, vừa vận chuyển được nhiều sách báo, vừa có thể sinh hoạt nghỉ ngơi trên tàu nên rất đỡ tốn kém.

Trong tư liệu viết về lịch sử Hội thánh Vàm Nhon đã ghi nhận: Không bao lâu, lần lượt tàu Cơ Đốc số 2... rồi cho đến số 5 ra đời. Rồi chính thức thành lập đội Tàu Truyền Đạo Cơ Đốc gồm 5 chiếc Do Truyền đạo Trương Công Hoằng làm đội trưởng. Hoạt động rộng hơn, xa hơn đến tận các vùng quê hẻo lánh, như: Sóc Trăng, Vĩnh Long, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc,... Điều đáng nói là cả 5 chiếc tàu này đều do các nhân sự thư báo - truyền đạo của Hội thánh Vàm Nhon đảm trách hoạt động rất hiệu quả. Trong những năm chiến tranh, tàu còn là phương tiện vận chuyển tín đồ tản cư, tránh đạn. Rồi hoạt động từ thiện, khám chữa bệnh, phát quà cho người nghèo, là phương tiện đưa rước trong những ngày cưới cho tín hữu trong Hội thánh.

Truyền giảng bằng xe Tin Lành

Phương pháp này khá hiệu quả ở những vùng hẻo lánh. Trên xe có một hệ thống loa phóng thanh và một nhóm người nhưng có thể thu

hút nhiều thính giả. Hiệu quả nhất có thể kể đến việc truyền giảng bằng xe Tin Lành của Mục sư Phạm Văn Thâu - Trưởng ban Chứng đạo Nam hạt.

Năm 1933, ông Trần Thành Lân, một tín đồ từ vùng Tây Nam Bộ dâng một xe hơi dùng để truyền đạo được đặt tên “Xe Tin Lành” và giao cho Nam hạt dùng làm công việc truyền giáo. Xe khởi sự chạy ngày 4/2/1934¹³. Sau này, Mục sư Bùi Tự Do dùng làm xe lưu hành. Những năm sau, có nhiều xe Tin Lành hoạt động khá hiệu quả ở khắp vùng Tây Nam Bộ.

Truyền giảng qua sách báo

Phương pháp này nhận được sự hỗ trợ đặc lực của Nhà in Tin Lành với sự giúp đỡ của Đoàn đọc Kinh Thánh và Hội Biểu tặng Kinh Thánh. Hội thánh Tin Lành Việt Nam còn xuất bản 3 tạp chí: *Thánh Kinh Báo* (sau là Thánh Kinh Nguyệt san), *Đuốc Thiêng* và *Hùng Đông* (sau đổi thành Rạng Đông).

Truyền giảng qua đài phát thanh, truyền hình

Theo tài liệu lưu trữ tại Ban Đại diện Tin Lành Việt Nam miền Nam Thành phố Cần Thơ thì năm 1960 là năm đánh dấu cho sự phát triển mới của việc truyền giảng qua đài phát thanh. Năm 1961, số đài phát thanh trong nước tăng lên 05 đài, hàng tuần phát 05 chương trình, kết hợp với 14 chương trình phát thanh từ Manila. Năm 1963, có 08 đài phát thanh địa phương phát hành tuần 08 chương trình trên 18 tần số, ngoài ra còn 24 phòng thông tin phát thanh hàng tuần. Đến cuối năm 1965, tổng số các chương trình phát thanh trên các đài là 51 chương trình. Herbert Kane, trong bài *Quan điểm toàn cầu của các Hội Truyền giáo Cơ đốc* viết: “Việt Nam là xứ duy nhất tại Đông Nam Á, nơi Hội thánh Đấng Christ hầu như không bị hạn chế trong việc truyền thanh Tin Lành”.

Trong Hồi ký của Mục sư Lê Văn Thái đã ghi lại một đoạn trong bản phúc trình của Mục sư Phạm Văn Năm tại Hội đồng Tổng Liên hội năm 1964 về việc giảng Tin Lành qua làn sóng điện: “Chúng ta nên lớn tiếng ngợi khen Chúa vì Ngài đã ban cho chúng ta có thể thực hiện sứ điệp của cứu chúa và trả nợ yêu thương cho đồng bào bằng sự

giảng Tin Lành cứu rỗi trên 15 Đài Phát thanh Việt Nam Cộng hòa cách miễn phí (trong khi tại các nước khác, Hội thánh phải trả một khoản tiền khá lớn), ấy là chưa kể sự phát thanh mỗi ngày 30 phút trên đài vô tuyến Viễn Đông Ma Ni và phóng thanh hàng tuần trên 15 phòng thông tin ở các tỉnh và quận. Mỗi đài phát thanh quốc gia dành riêng cho chương trình phát thanh Tin Lành 30 phút hàng tuần. Số thính giả mỗi tuần được nghe giảng Tin Lành trên các làn sóng điện khắp nơi từ 50 đến 80 ngàn người...”. Đồng thời trong danh sách thống kê 16 đài phát chương trình Tin Lành thì vùng Tây Nam Bộ có 03 đài ở Tân An, Ba Xuyên, Mỹ Tho.

Từ cuối năm 1969, nhờ sự hỗ trợ của lực lượng quân đội Mỹ, truyền giảng Tin Lành còn được thực hiện trên đài truyền hình.

2. Dự báo xu hướng truyền giáo của đạo Tin Lành ở Tây Nam Bộ

Hiện nay, địa bàn truyền giáo đã có sự giới hạn bởi các tôn giáo khác nên đạo Tin Lành khó có thể xâm nhập mạnh vào các khu vực này. Vì vậy, đạo Tin Lành đang hướng tới các khu vực, các đối tượng mà các tôn giáo khác chưa nhắm tới hoặc chưa thể hướng tới, đó là:

Lực lượng sinh viên, học sinh đang được Tin Lành Việt Nam miền Nam và nhiều hệ phái khác hướng tới. Có nhiều tài liệu sử dụng trong nội bộ Tin Lành ví đội ngũ học sinh, sinh viên hiện nay như đồng lúa chín vàng đang chờ người gặt. Thực tế cũng chứng minh, thời gian qua nhiều hoạt động của Tin Lành hướng vào lực lượng này như phát tờ rơi, thông qua con em tín đồ Tin Lành, mở các lớp giáo lý hè,...

Vùng dân tộc Khmer, vùng có trình độ dân trí thấp, lạc hậu, nơi còn những phong tục tập quán, lối sống lạc hậu mà đã trở thành gánh nặng vật chất và tinh thần của người dân, đạo Tin Lành hướng tới các đối tượng này với lý do khai mở, cứu vớt thay đổi cuộc sống đau khổ thông qua thay đổi đời sống tâm linh. Các hệ phái Tin Lành, kể cả đã có tư cách pháp nhân và chưa có tư cách pháp nhân sẽ tăng cường tuyên truyền phát triển đạo vào trong vùng dân tộc Khmer.

“Trời” đã hình thành thói quen phụ thuộc vào thiên nhiên trong tâm thức của người Việt Nam, ví dụ: “lạy Trời, ơn Trời, nhờ Trời”.

Đồng nhất “đạo Trời” với Đức Chúa Trời là cách đạo Tin Lành tận dụng để tuyên truyền phát triển đạo. Điều này đã được thực hiện từ khi Tin Lành vào Việt Nam đến nay. Tuy nhiên, gần đây qua nhiều bài viết và trong nội dung thuyết giảng của các mục sư, vấn đề đồng nhất này được nghiên cứu và tận dụng bài bản hơn, sâu sắc hơn.

Tác giả đã được trực tiếp nghe nhiều mục sư lý giải với tín đồ: Chúng ta cùng thờ Trời, thờ Ông Trời, nhưng quý vị có biết Ông Trời là ai không, đó chính là Đức Chúa Trời, điều này đã được ghi rõ trong Kinh Thánh từ lâu và được rất nhiều người trên thế giới nhận biết,... thờ muốn thiêng phải có đối tượng cụ thể, thờ Trời chung chung ai mà chứng giám “Gọi Trời, Trời chẳng thấu, gọi Đất, Đất không hay”. Đôi khi các mục sư tận dụng câu cửa miệng của người Việt cho rằng “Cha Trời, Mẹ Đất” để lý giải rằng chỉ cần thờ một mình Cha Trời là thờ tất cả, rất thuận lợi, dễ dàng và tiết kiệm. Sự đồng nhất này sẽ tiếp tục là phương tiện để Tin Lành chuyển hóa niềm tin trong thói quen tôn thờ Trời của người Việt thành thờ Đức Chúa Trời.

Truyền giáo, phát triển số lượng tín đồ sẽ vẫn là mục tiêu trọng tâm của các hệ phái Tin Lành ở vùng Tây Nam Bộ. Phương pháp truyền giáo, phát triển tín đồ chủ yếu là dùng các phương tiện kinh tế, thông qua các hoạt động từ thiện xã hội, giúp đỡ người nghèo để thu hút người vào đạo.

Trong các phương thức truyền giáo hiện nay, ngoài các phương thức cũ, đạo Tin Lành sẽ có một số phương thức mới, trong đó tác giả cho rằng phương thức truyền giáo “đa cấp” sẽ được triệt để tận dụng. Thực ra, truyền giáo dạng đa cấp đã được đạo Tin Lành thực hiện từ lâu vì theo Tin Lành thì mỗi tín đồ là một nhân sự truyền giáo cơ bản độc lập. Tuy nhiên, phương thức này sẽ được vận dụng mạnh hơn, nhiều hơn và khéo léo hơn. Gần đây nhất, Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ đã sử dụng phương thức này. Ngoài ra, phương thức phát triển từ các nhóm nhỏ sẽ được tăng cường, qua đó hội thánh chọn lựa một số nhân sự, huấn luyện và trang bị kỹ, kể cả về tài chính. Các nhân sự này đến những khu vực mới xây dựng những nhóm nhỏ, sau khi các nhóm nhỏ vững mạnh sẽ phát triển thành các điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung và từng bước củng cố để trở thành một chi hội mới. Phương

thức này đã được Hội thánh Tin Lành Việt Nam miền Nam thực hiện có hiệu quả tại tỉnh Cà Mau và một số địa phương khác.

Đạo Tin Lành cũng sẽ tiếp tục làm công tác từ thiện xã hội, như: tặng quà cho người nghèo, người bệnh, các em thiếu nhi,... Các hoạt động từ thiện xã hội sẽ luôn song hành với việc tuyên truyền phát triển đạo.

Sinh viên các trường đại học là mục tiêu hướng tới của đạo Tin Lành đã được thực hiện từ trước năm 1975. Hiện nay nhiều trường đào tạo với số lượng sinh viên rất lớn sẽ là “đồng lúa đang chín vàng” cho “công trường truyền giáo” của đạo Tin Lành hiện nay.

Kết luận

Nhìn chung quá trình đạo Tin Lành thâm nhập và phát triển ở vùng Tây Nam Bộ gặp nhiều khó khăn hơn thuận lợi. Mặc dù đạo Tin Lành rất quan tâm phát triển ở vùng này. Các nhà truyền giáo rất miệt mài và có nhiều phương thức truyền giáo khá linh hoạt, tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân từ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo lý, giáo luật, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán mà đến nay đạo Tin Lành vẫn là một thiểu số so với một số tôn giáo khác.

Đạo Tin Lành đã đến vùng Tây Nam Bộ được 99 năm (1919-2018). Trong các tôn giáo ở Tây Nam Bộ, đạo Tin Lành tuy không phải là tôn giáo hiện diện sớm nhất và có số lượng tín đồ đông nhất, song đây lại là tôn giáo có nhiều đặc điểm tiêu biểu cả về phương diện tôn giáo học và thực tiễn xã hội - chính trị. Là một tôn giáo ngoại sinh và cải cách, đạo Tin Lành có tính dân chủ và hiện đại, cùng với khả năng hội nhập quốc tế cao, phương thức truyền giáo của đạo Tin Lành vốn đã linh hoạt, nay trong tình hình mới, đạo Tin Lành chắc chắn sẽ có sự kết hợp các phương thức, phương tiện đã thực hiện kết hợp với những cách thức truyền đạo mới để phát triển. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Thánh Kinh Báo*, số 188, tháng 9/1952, tr. 11, 12.
- 2 *Hội thánh Tin Lành Long Xuyên 90 năm thành lập 1919-2009*, tài liệu lưu hành nội bộ Tin Lành, tr. 2.
- 3 Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 212.

- 4 Mục sư Lê Văn Thái (1970), *Bốn mươi sáu năm chức vụ*, Cơ quan xuất bản Tin Lành, 14, Đại lộ Hồng Bàng, Sài Gòn, tr. 154-155.
- 5 Mục sư Lê Văn Thái (1970), *Bốn mươi sáu năm chức vụ*, Sđd, tr. 135.
- 6 Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 130.
- 7 Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành...*, Sđd, tr. 324.
- 8 Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành...*, Sđd, tr. 325.
- 9 Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành...*, Sđd, tr. 328.
- 10 Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành...*, Sđd, tr. 332.
- 11 Bà Mục sư Phạm Văn Năm (1995), *Hồi ký 55 năm phục vụ Chúa của cố Mục sư Phạm Văn Năm*, tài liệu lưu hành nội bộ Tin Lành, tr. 5.
- 12 Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 337.
- 13 *Thánh Kinh báo*, số 37, tr. 96.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bà Mục sư Phạm Văn Năm (1995), *Hồi ký 55 năm phục vụ Chúa của cố Mục sư Phạm Văn Năm*, tài liệu lưu hành nội bộ Tin Lành.
2. Mục sư Lê Hoàng Phu (2010), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Mục sư Lê Văn Thái (1970), *Bốn mươi sáu năm chức vụ*, Cơ quan xuất bản Tin Lành, số 14, Đại lộ Hồng Bàng, Sài Gòn.
4. *Hội thánh Tin Lành Long Xuyên 90 năm thành lập 1919-2009*, tài liệu lưu hành nội bộ Tin Lành, tr. 2.
5. *Thánh Kinh báo* trọn bộ 19 tập do Hội thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) in và sử dụng nội bộ, năm 2017.
6. *Lịch sử Hội thánh Vàm Nhon*, tài liệu lưu hành nội bộ Cơ Đốc Phục Lâm, 2017.

Abstract

PROTESTANTISM'S METHODS OF EVANGELISM IN THE SOUTH WESTERN PART OF THE SOUTH VIETNAM

Le Hung Yen

Can Tho City Board of Religious Affairs

Evangelism is always considered a sacred responsibility, a noble task for all Protestants. The method of evangelism in Vietnam has been summarized and completed in a long period of time, so when coming to the South Western part of the South Vietnam, the method of evangelism was flexible to locally geographical, economic, social states... In this article, the author generalizes some of the evangelical methods of evangelism in the South Western part of the South Vietnam and forecasts new tendencies.

Keywords: Method; Evangelism; South Western; Vietnam.